TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 48/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH P

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Viết Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm
Ông Đỗ Minh Thân
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đinh Văn T,** sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu 14, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh P. (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị T1**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu 14, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh P. (có mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn T và chị Lê Thị T1.

- Về con chung: Anh T và chị T1 đều xác định có 01 con chung là cháu Đinh Văn A. Anh T và chị T1 thỏa thuận:

Giao cho chị T1 trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Văn A, sinh ngày 08/9/2015 kể từ ngày 24/6/2020 cho đến khi cháu thành niên.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Thành định kỳ mỗi tháng là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu thành niên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà Anh T không thi hành, thì Anh T phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy đinh tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh T và chị T1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0001704 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh P. Anh T còn phải nộp số tiền là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện TT
- UBND xã Đồng Trung.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú